TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2018/HS-ST
Ngày 26- 11 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạch Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Bà Trịnh Thị Như Thoa

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nông Văn Đông – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2018/TLST-HS ngày 12/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2018/HSST-QĐ, ngày 15/11/2018 đối với bị cáo:

Phùng Văn T, sinh ngày 15/ 4/1983, tại huyện H, tỉnh Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Khu x, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Thủy N (đã chết) và bà Trần Thị T1; vợ: Lê Thị T2; con: Phùng Duy T3, sinh năm 2005; Phùng Duy K, sinh năm 2009; Phùng Khởi M, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 23/8/2018 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị T2, sinh năm 1983; cư trú tại: Khu x, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Hoàng Văn T4, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ ngày 22/8/2018, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phối hợp cùng Đồn Biên phòng Thanh Lòa, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực Mốc biên giới 1154 thuộc thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Phùng Văn T đang có hành vi vận chuyển 04 thùng pháo. Tổ công tác đã lập biên bản đưa đối tượng về trụ sở làm việc. Tại trụ sở đồn Biên phòng Thanh Lòa, T khai nhận toàn bộ số pháo để trong thùng bìa cát tông T đang vận chuyển là của T mua từ Trung Quốc đem về Việt Nam để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 04 thùng pháo của Phùng Văn T, có tổng trọng lượng 84,6kg (Tám mươi tư phẩy sáu kilôgam) pháo thành phẩm gồm:

- 36 (Ba mươi sáu) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn;

- 04 (Bốn) giàn pháo loại 49 lỗ/ giàn;

- 95 (Chín mươi năm) quả pháo chứng hình quả lựu đạn;

- 20 (Hai mươi) quả pháo dạng tròn hình quả lựu đạn loại to;

- 31 (Ba mươi mốt) bánh pháo kết thành dây;

- 04 (Bốn) thùng bìa cát tông dùng để đựng pháo;

- 01 (Bốn) chiếc túi ni lông màu đen bọc ngoài các thùng bìa cát tông dùng để đựng pháo;

- 01 (Một) điện thoại di động có bàn phím màu đen cũ đã qua sử dụng, cả mặt trước và mặt sau có chữ NOKA số IMEL: 355171/06/884016/4;

- 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng cũ đã qua sử dụng, mặt sau chữ OPPO số IMEL 1: 869002030893198, số IMEL 2: 869002030893180;

- 01 (Một) giấy chứng minh thư nhân dân số: 1314636141 mang tên Phùng Văn T do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 10/6/2014;

- 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô số: 001491 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09/9/2009;

- 01 (Một) biển kiểm soát xe mô tô 12K7- 7215;

- 01 (Một) xe mô tô màu sơn đen, số máy: FMH 005884; số khung UM8XS05884;

- 01 (Một) giấy bán xe lập ngày 21/8/2018 giữa cửa hàng bán xe máy cũ của Công Thắng với Phùng Văn T.

Kết luận giám định số: 4692/C09- P2 ngày 24/8/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận về các mẫu vật được trích từ tang vật thu giữ của Phùng Văn T như sau: Các vật hình trụ vỏ giấy mầu đỏ liên kết với nhau thành

tràng đều là pháo nổ; các mẫu vật còn lại đều có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ.

Xác định có dấu hiệu tội phạm hình sự ngày 29/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phùng Văn T để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Phùng Văn T khai nhận: Từ đầu tháng 7 năm 2018, T sang Trung Quốc cách biên giới Việt Nam - Trung Quốc khoảng 50km (T không rõ địa chỉ cụ thể) làm phu hồ cho T5 là người Việt Nam (Không rõ tuổi, lai lịch cụ thể), đến ngày 14/8/2018, T xin nghỉ và đi về quê có việc riêng. Khoảng 04 giờ sáng ngày 20/8/2018, T đi một mình từ nhà tại khu x, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ đón xe ô tô khách đi Hà Nội rồi lên Lạng Sơn với mục đích đi sang Trung Quốc thanh toán nốt số tiền công làm thuê với T5. Khi đi, T mang theo số tiền 5.400.000 đồng với mục đích đi tìm mua xe máy cũ tại Lạng Sơn để sử dụng. Khi đến Lạng Sơn, T nghỉ qua đêm tại thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 21/8/2018, T đi xe ôm đến cửa hàng mua bán xe máy cũ Công Thắng tại khối 5, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn mua 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ETS đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12K7- 7215 với giá 4.500.000 đồng, do biển kiểm soát của xe khi mua được để trong cốp xe nên T để nguyên không lắp vào xe. Sau đó T điều khiển chiếc xe mô tô vừa mua đi vào xã T, huyện C theo đường mòn biên giới thuộc thôn B qua biên giới sang Trung Quốc, đi đến lán thợ xây của T5 tại đất Trung Quốc và gặp T5. Sau khi tính tiền công, T5 xác định số tiền công nợ của T là 9.000.000 đồng. Trong lúc tính tiền công với T5 thì T nảy sinh ý định mua pháo đem về quê để đốt vào các dịp lễ, tết. Do T không biết nói tiếng Trung Quốc nên T đã nhờ T5 mua pháo giúp, T5 đồng ý và hỏi T về số lượng, chủng loại pháo cần mua. T trả lời mua loại pháo giàn cùng các loại pháo với số tiền 8.000.000 đồng. Sau khi cả hai thống nhất phương thức thanh toán là khấu trừ vào khoản tiền công T5 nợ T, T5 đưa cho T 1.000.000 đồng, T dùng số tiền đó trả cho một người bạn cùng làm tại đó. Khoảng 15 giờ ngày 22/8/2018, T5 báo cho T biết đã mua được pháo, rồi điều khiển xe máy của T chở T từ lán thợ xây bên Trung Quốc đi về hướng biên giới Việt Nam – Trung Quốc. Khi đến sát biên giới thuộc đất Trung Quốc, đối diện xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (Khu vực mốc 1154-1155 biên giới Việt Nam – Trung Quốc), T thấy có 01 chiếc xe ô tô taxi Trung Quốc đã đỗ ở đó. T5 nói với T là pháo đã được giấu trong bụi cây bên đất Việt Nam và chỉ cho T biết chỗ giấu pháo (Được xác định là vị trí thuộc lãnh thổ Việt Nam, cách đường phân giới Việt Nam – Trung Quốc 10 mét thuộc khu vực đồi K, thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn). T5 cùng T đưa xe máy của T qua biên giới theo lối đường mòn biên giới Bản Rọi (Gần sát vị trí giấu pháo) sang đất Việt Nam rồi T5 quay lại Trung Quốc lên xe taxi đi. Do trời chưa tối hẳn, sợ bị phát hiện nên T ngồi chờ tại khu vực giấu pháo. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T vào nơi giấu pháo thấy có 04 thùng cát tông, bên ngoài bọc túi

ni lông màu đen nên buộc vào phía sau yên của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K7- 7215 mà T đã mua, rồi tiếp tục ngồi chờ.

Khoảng gần 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe máy chở 04 thùng pháo từ biên giới về hướng thành phố Lạng Sơn. Khi T đi được khoảng 500m, đến đoạn đường thuộc thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Bộ đội biên phòng, thuộc Đồn Biên phòng Thanh Lòa phối hợp cùng Công an huyện Cao Lộc phát hiện bắt quả tang.

Đối tượng tên T5 làm chủ thầu xây dựng bên Trung Quốc, là người mua pháo cho Phùng Văn T, do không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể và do T5 sinh sống bên Trung Quốc nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị T2 trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K 7-7215 hiện đang bị Công an huyện Cao Lộc tạm giữ nguồn tiền của chị T2 có 4.000.000 đồng đưa cho chồng Phùng Văn T lên Lạng Sơn để mua xe để làm phương tiện cho gia đình, nhưng chồng tự ý đem xe chở pháo, chị T2 không biết, nay chị T2 có nguyện vọng muốn xin lại để làm phương tiện cho gia đình.

Tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKS, ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội: Vận chuyển hàng cấm (Pháo nổ) theo điểm g, k khoản 2, Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn luận tội và đề nghị: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Vận chuyển hàng cấm"*. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Phùng Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm*"; áp dụng điểm g, k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 05 năm. Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Phùng Văn T đang bị tam giam vì hiên nay bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo vì qua xác minh bị cáo không có tài sản gì nên không có khả năng thi hành án. Vật chứng áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên: Đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận 84,6 kg pháo nổ thu của Phùng Văn T đã được dùng làm mẫu vật giám định và được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc tổ chức tiêu hủy trong ngày 23/10/2018. Trả lại cho Phùng Văn T: 01 (Một) điện thoại di động có bàn phím màu đen cũ đã qua sử dụng, cả mặt trước và mặt sau có chữ NOKA số IMEL: 355171/06/884016/4; 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng cũ đã qua sử dụng, mặt sau chữ OPPO số IMEL 1: 869002030893198, số IMEL 2: 869002030893180; 01 (Một) giấy chứng minh thư nhân dân số: 1314636141 mang tên Phùng Văn T do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 10/6/2014 vì không liên quan đến việc phạm tội; đối với

01 xe mô tô màu sơn đen, số máy: FMH 005884; số khung UM8XS05884 (kèm theo 01 (Một) giấy bán xe lập ngày 21/8/2018 giữa cửa hàng bán xe máy cũ của Công Thắng với Phùng Văn T; 01(Một) giấy đăng ký xe mô tô số: 001491 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09/9/2009; 01 (Một) biển kiểm soát xe mô tô 12K7- 7215), xét thấy chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nên tuyên trả cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, xin Hội đồng xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội vì bị cáo còn con nhỏ và mẹ già bị tai biến, liệt nửa người, vợ bị cáo thường xuyên đau ốm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Phùng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo khai phù hợp với lời khai của bị cáo khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời căn cứ kết luận giám định số: 4692/C09-P2 ngày 24/8/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận. Do vậy có đủ cơ sở kết luận hồi 23 giờ ngày 22/8/2018 tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Phùng Văn T đã có hành vi đưa hàng cấm 84,6 kg pháo nổ từ Trung Quốc về Việt Nam với mục đích để đốt vào dịp tết.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số hàng cấm, hành vi đó bị coi là tội phạm được quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét bị cáo Phùng Văn T là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước được hậu quả của hành vi vận chuyển hàng cấm là pháo nổ và mong muốn cho hậu quả đó xảy ra, nên bị cáo phải chụi trách nhiệm về lỗi cố ý của mình.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội "*Vận chuyển hàng cấm"* theo điểm g, k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, như truy tố của cáo trạng.

[5] Từ những phân tích trên đây thấy hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "*Vận chuyển hàng cấm"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Điều 191 quy định:

1. "*Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309, và 311 của Bộ luật này thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a)…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

a) ...;

g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 k lôgam;…

k) Vận chuyển qua biên giới, trừ hàng hóa là thuốc lá điếu nhập lậu;..”

[6] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tội phạm nghiêm trọng vì có mức cao nhất của khung hình phạt đến 05 năm tù.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Nay chính quyền địa phương có xác nhận bị cáo và gia đình tại địa phương chấp hành đúng chính sách của đảng và pháp luật của nhà nước, thực hiện đúng nghĩa vụ công dân.

[9] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[10] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo những tình tiết liên quan đến việc phạm tội của bản thân và tỏ ra rất ăn năn hối cải về việc đã làm, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*". Ngoài ra bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của bộ luật Hình sự vì bị cáo có bố ông Phùng Thủy N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba (Quyết định số:

59/ 2005 /QĐ/CTN ngày 12/ 01/2005); hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, ba con nhỏ và mẹ già bị tai biến, vợ ốm đau (có xác nhận của chính quyền địa phương)

[11] Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự; căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng; căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như sự cần thiết trong việc đấu tranh phòng chống loại tội phạm này tại thời điểm hiện nay thì bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian nhất định như mức án đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa từ 30 đến 36 tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo bị xử phạt không quá 03 năm, xét không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, nên cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách; giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách (Căn cứ khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự). Xét bị cáo đang bị tạm giam về tội Vận chuyển hàng cấm, nay bị cáo bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo, bị cáo Phùng Văn T không bị tạm giam về một tội phạm khác, căn cứ khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do cho bị cáo Phùng Văn T tại phiên tòa.

[12] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy qua biên bản xác minh về thu nhập của bị cáo tại chính quyền địa phương, thấy bị cáo không có tài sản lớn, tuy nhiên để phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm này cần tuyên phạt tiền bị cáo ở mức khởi điểm của khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[13] Về xử lý vật chứng: Đối với số pháo bị cáo Phùng Văn T vận chuyển có trọng lượng 84,6 kilôgam qúa trình điều tra đã sử dụng làm mẫu vật giám định và tiêu hủy hết trong ngày 23/10/2018, Hội đồng xét xử nhận thấy Cơ quan điều tra đã xử lý đúng theo quy định điểm c khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên không đề cập xử lý trong bản án. Đối với 01 (Một) điện thoại di động có bàn phím màu đen cũ đã qua sử dụng, cả mặt trước và mặt sau có chữ NOKA số IMEL: 355171/06/884016/4 và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng cũ đã qua sử dụng, mặt sau chữ OPPO số IMEL 1: 869002030893198, số IMEL 2: 869002030893180 cùng 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân số: 1314636141 mang tên Phùng Văn T do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 10/6/2014, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không sử dụng điện thoại vào việc phạm tội, Chứng minh thư nhân dân là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên

cần tuyên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 (Một) xe mô tô màu sơn đen, số máy: FMH 005884; số khung UM8XS05884, Hội đồng xét xử nhận thấy nguồn tiền là của vợ chồng bị cáo, bị cáo dùng làm phương tiện vận chuyển pháo vợ bị cáo là chị T2 không biết, nên chị T2 không có lỗi, Hội đồng xét xử xác định chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, cần tuyên trả cho bị cáo, kèm theo là toàn bộ giấy tờ xe gồn: 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô số: 001491 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09/9/2009 và 01 (Một) biển kiểm soát xe mô tô 12K7- 7215 cộng 01 (Một) giấy bán xe lập ngày 21/8/2018 giữa cửa hàng bán xe máy cũ của Công Thắng với Phùng Văn T (Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự). Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ngày 09/ 11/ 2018.

[14] Đối với người đàn ông tên T5, làm chủ thầu xây dựng bên Trung Quốc là người mua pháo cho bị cáo Phùng Văn T, do không rõ họ, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này.

[15] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt chính, về xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp và không có khiếu nại, tố cáo.

[17] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[18] Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Phùng Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị T2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm g, k khoản 2, 4 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51

khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố Tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm"*

2. Hình phạt chính: Phạt bị cáo Phùng Văn T 03 năm tù, nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm, tình từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/11/2018.

Giao bị cáo Phùng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Phùng Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Phùng Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Phùng Văn T đang bị tạm giam.

4. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phùng Văn T 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

5. Về vật chứng: .

Trả lại cho bị cáo Phùng Văn T: 01 (Một) điện thoại di động có bàn phím màu đen cũ đã qua sử dụng, cả mặt trước và mặt sau có chữ NOKA số IMEL: 355171/06/884016/4 và 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng cũ đã qua sử dụng, mặt sau chữ OPPO số IMEL 1: 869002030893198, số IMEL 2: 869002030893180 cùng 01 (Một) giấy chứng minh thư nhân dân số: 1314636141 mang tên Phùng Văn T do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 10/6/2014; 01 (Một) xe mô tô màu sơn đen, số máy: FMH 005884; số khung UM8XS05884, kèm theo là toàn bộ giấy tờ xe gồn: 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô số: 001491 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09/9/2009 và 01 (Một) biển kiểm soát xe mô tô 12K7- 7215 cộng 01

(Một) giấy bán xe lập ngày 21/8/2018 giữa cửa hàng bán xe máy cũ của Công Thắng với Phùng Văn T.

Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ngày 09/ 11/ 2018.

6. Về án phí: Bị cáo Phùng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung quỹ Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phùng Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị T2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HSVA; V.P

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bạch Ánh Tuyết